

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/DS-ST

Ngày 21-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nguyên

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Doãn Thị Lê

2. Bà Trần Thị Túy Uyên

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1975. Địa chỉ: 117 đường H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Thái Duy A, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Giấy ủy quyền ngày 08-7-2022).

Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Huỳnh D, sinh năm 1962. Địa chỉ: 139 đường C, Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Đình T do người đại diện theo ủy quyền là ông Thái Duy A trình bày:*

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 53/2012/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku; bà Nguyễn Thị Thanh T2 là Chủ DNTN D và ông Huỳnh D phải thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện E số tiền 2.250.000.000 đồng.

Trong quá trình thi hành án, bà T2 và ông D đã thanh toán được số tiền 2.250.000.000 đồng và còn nợ khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án của số tiền 2.250.000.000 đồng từ ngày 21/01/2013 đến hết ngày 27/6/2017 là 547.710.000 đồng.

Do bà T2 và ông D không thanh toán được số tiền này nên giữa ông T và ông D thỏa thuận cho ông D vay số tiền là 200.000.000 đồng để thanh toán khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án nêu trên và Công ty cổ phần thủy điện E không tiếp tục yêu cầu bà T2 và ông D phải thanh toán khoản tiền lãi này.

Do đó, ngày 30/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, ông D đã viết Giấy vay tiền ngày 30/6/2017, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 15/6/2018 đưa cho ông T làm bằng chứng. Chấp hành viên đã lập biên bản về việc người được thi hành án là Công ty cổ phần thủy điện E yêu cầu đình chỉ thi hành án đối với ông Huỳnh D và bà Nguyễn Thị Thanh T2 theo Quyết định thi hành án số 680/QĐ-CCTHA ngày 21/01/2013 Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Hậu quả của việc yêu cầu đình chỉ thi hành án, thì không được quyền yêu cầu thi hành án trở lại.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku đã ban hành Quyết định về việc đình chỉ thi hành án đối với số tiền lãi là 547.710.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 31/5/2022, ông D vẫn không trả tiền như cam kết.

Vì vậy, ông Nguyễn Đình T khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh D phải trả một lần cho ông Nguyễn Đình T số tiền nợ 200.000.000 đồng.

- Về tiền lãi, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ:

- Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 53/2012/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku (bản sao).
- Biên bản về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án ngày 30/6/2017.
- Quyết định thi hành án số 680/QĐ-CCTHA ngày 21/01/2013 Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Huỳnh D trình bày:*

Ông Huỳnh D khẳng định không có sự việc vay tiền ngày 30/6/2017. Việc ông D viết Giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017 số tiền vay 200.000.000 đồng là do có liên quan đến tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Định Nguyên do ông T làm Giám đốc và Doanh nghiệp tư nhân Đức Tài (viết tắt là: DNTN D) do bà Nguyễn Thị Thanh T2 là chủ doanh nghiệp và bà T2 là vợ của ông D. Theo nội dung tranh chấp thì vào khoảng năm 2012 – 2013, Công ty Cổ phần Năng lượng Định Nguyên chuyển cho DNTN D số tiền 2.250.000.000 đồng để làm thủ tục xin 02 dự án công trình thủy điện. Tuy nhiên, do không thực hiện được nên Công ty Cổ phần Năng lượng Định Nguyên khởi kiện DNTN D buộc phải trả số tiền này. Hiện DNTN D đã thanh toán số tiền 2.250.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn số tiền nợ lãi phát sinh do chậm trả thì DNTN D không có khả năng thanh toán. Vì vậy, giữa ông D và ông T thỏa thuận viết nợ lãi của DNTN D thành Giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017. Việc viết giấy vay này có ông Nguyễn Văn Khải là chấp hành viên Chi cục Thi hành án thành phố Pleiku chứng kiến. Trên thực tế, ông D không vay tiền của ông T nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Tuy.

Vì vậy, ông D yêu cầu giải quyết:

- Ông D yêu cầu ông T không tiếp tục đòi số tiền trên.
- Ông D sẽ đưa người làm chứng là ông Nguyễn Văn Khải hiện là Chi cục Thi hành án thành phố Pleiku để làm chứng cho ông D.

*Ngoài lời khai trên, bị đơn là ông Phan Công D vắng mặt tại phiên tòa, không nộp tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến trình bày gì khác.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Đình T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh D phải trả lại tiền vay. Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn là ông D có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là ông D đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D và anh Nguyên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh D, thừa nhận ngày 30/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, ông D viết Giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017 nhưng không có sự việc vay tiền này. Việc viết giấy vay là nhằm mục đích Công ty Cổ phần Năng lượng Định Nguyên không tiếp tục yêu cầu DNTN D phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án số tiền 2.250.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Thái Duy A thừa nhận Giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017 được lập tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, và đây là thỏa thuận giữa ông T và ông D về việc cho ông D vay số tiền là 200.000.000 đồng để thanh toán là số tiền 547.710.000 đồng là khoản tiền nợ lãi do bà Nguyễn Thị Thanh T2 và ông Huỳnh D chậm thi hành án đối với số tiền 2.250.000.000 đồng phải thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện E.

[3] Theo nội dung các tài liệu: Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 53/2012/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku; Biên bản về việc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ thi hành án ngày 30/6/2017 và Quyết định thi hành án số 680/QĐ-CCTHA ngày 21/01/2013 Chi cục

trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku thì bà Nguyễn Thị Thanh T2 là Chủ DNTN D và ông Huỳnh D có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện E số tiền 2.250.000.000 đồng và còn nợ tiền lãi do chậm thi hành án tính đến hết ngày 27/6/2017 là 547.710.000 đồng.

Do đó, có căn cứ khẳng định ngày 30/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, ông T cho ông D vay 200.000.000 đồng để thanh toán số tiền 547.710.000 đồng là tiền lãi chậm thi hành án mà ông D và bà T2 phải thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện E. Đồng thời với việc thanh toán tiền lãi này, ông D và bà T2 không còn nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần thủy điện E tiền lãi chậm thi hành án.

Thực hiện thỏa thuận này, cùng ngày 30/6/2017, ông T là người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần thủy điện E đã yêu cầu đình chỉ thi hành án đối với ông Huỳnh D và bà Nguyễn Thị Thanh T2 theo Quyết định thi hành án số 680/QĐ-CCTHA ngày 21/01/2013 Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Hậu quả của việc yêu cầu đình chỉ thi hành án, thì không được quyền yêu cầu thi hành án trở lại nên ông D và bà T2 không còn nghĩa vụ phải thanh toán số tiền lãi chậm thi hành án. Vì vậy, ông T đã thực hiện nghĩa vụ của mình theo thảo thuận vay tiền nêu trên.

Việc ông D viết Giấy vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung vay tiền không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên thỏa thuận vay tiền giữa ông D và ông T theo Giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017 là hợp đồng vay tài sản có hiệu lực pháp luật nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Vì vậy, ý kiến trình bày của ông D cho rằng không có việc vay tiền này là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Thời hạn trả tiền theo giấy vay là ngày 15/6/2018 nên ông D đã vi phạm thời hạn trả tiền này. Theo quy định Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;” nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông T được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 và 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T.

Buộc ông Huỳnh D phải trả cho ông Nguyễn Đình T 200.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 30/6/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh D phải chịu 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001960 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn là ông Huỳnh D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Đình Nguyên**